

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **231/2022/HNGĐ-ST**.

Ngày: 15/4/2022.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Bền**

Bà **Đặng Thụy Thùy Nga**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Phượng Tuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Đỗ Thị Thu L**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp TQ, xã THT, huyện TP, Tiền Giang

- Bị đơn: **Đồng Văn T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn xin ly hôn ngày 20/10/2021 và trong biên bản hòa giải không được ngày 24/02/2022 cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Thị Thu L trình bày:*

Chị và anh Đồng Văn T tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào đầu năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang vào năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, anh T thường xuyên đi chơi suốt đêm không về, chị nhiều lần khuyên anh T nhưng anh T không thay đổi. Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh T nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T

Về con chung: Có một con chung tên Đồng Thị Tường L1, sinh ngày 14/3/2020. Con chung hiện đang sống với chị. Nay, chị yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Đồng Văn T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh T cũng không tham gia hòa giải, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của Chị L gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về chấp hành qui định pháp luật tố tụng nguyên đơn thực hiện đúng qui định, bị đơn chưa thực hiện đúng qui định về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị L, cho chị Đỗ Thị Thu L được ly hôn với anh Đồng Văn T; Về con chung: Giao con chung tên Đồng Thị Tường L1, sinh ngày 14/3/2020 cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: Buộc anh Đồng Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thu L, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “ Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Xét thấy, chị Đỗ Thị Thu L và anh Đồng Văn T chung sống với nhau vào đầu năm 2019, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Nay Chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

Xét thấy thời gian sống ly thân giữa Chị L và anh T đến nay cũng khá lâu nhưng anh T không có giải pháp tháo gỡ những bất đồng, mâu thuẫn nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh T cũng không có mặt mặc dù anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng, như vậy chứng tỏ anh T đã không muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa Chị L và anh T đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ là không có. Do đó, việc Chị L yêu cầu được ly hôn với anh T là có cơ sở và hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung tên Đồng Thị Tường L1, sinh ngày 14/3/2020. Nay Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Xét thấy từ lúc Chị L và anh T sống ly thân cho đến nay, cháu L1 được Chị L chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo. Nhằm cho cháu có cuộc sống ổn định về mặt tâm sinh lý, vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Đồng Thị Tường L1 cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy nuôi con là trách nhiệm chung của cha và mẹ. Nay Chị L trực tiếp nuôi con thì anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, Chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy việc Chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là không cao so với nhu cầu sinh hoạt hiện nay của một đứa trẻ. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền lợi của đứa trẻ và anh T cũng thực hiện được nghĩa vụ của mình, Hội đồng xét xử cần buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu L, anh Đồng Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Đối với anh Đồng Văn T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị Thu L được ly hôn với anh Đồng Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đồng Thị Tường L1, sinh ngày 14/3/2020 cho chị Đỗ Thị Thu L tiếp tục nuôi dưỡng.

Buộc anh Đồng Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Bắt đầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi và lao động được

Anh Đồng Văn T được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu L chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, Chị L đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003573 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang do đó xem như đã nộp xong án phí.

Anh T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Thu L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đồng Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Võ Thị Thu Ngân